

Tuần 15,16,17- TIẾT 29,30,31,32,33,34

NGÀY SOẠN 25/11/2025
Lớp dạy: 12/10

KẾ HOẠCH BÀI DẠY BÀI 7. QUẢN LÝ CHI TIÊU TRONG GIA ĐÌNH

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC.

1. Kiến thức

- Nêu được thế nào là quản lý thu, chi trong gia đình.
- Giải thích được sự cần thiết phải quản lý thu, chi trong gia đình.
- Đánh giá được thói quen chi tiêu và các mục tiêu tài chính của gia đình.

2. Năng lực

- Phát triển bản thân: Tham gia lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch thu, chi hợp lý trong gia đình.
- Tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Tìm hiểu và đưa ra được dẫn chứng thực tế về vai trò của quản lý thu, chi trong gia đình.

3. Phẩm chất

Chăm chỉ tham gia lập kế hoạch thu, chi hợp lý trong gia đình.

Có trách nhiệm thực hiện kế hoạch thu, chi hợp lý trong gia đình. Hướng dẫn bạn bè, người thân cùng thực hiện.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.

- SGK, SGV, SBT môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 12;
- Tranh/ảnh, clip, câu chuyện, trò chơi, ví dụ thực tế,... liên quan tới bài học;
- Trích một số điều luật liên quan nội dung bài học;
- Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng PowerPoint,....

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

1. Hoạt động: Mở đầu

a) Mục tiêu. Giới thiệu mục tiêu, ý nghĩa của bài học. Khai thác trải nghiệm của HS về vấn đề liên quan đến nội dung bài học mới, tạo hứng thú cho HS khi tìm hiểu và tham gia các hoạt động liên quan đến thu chi trong gia đình

b) Nội dung. GV giao nhiệm vụ cho HS, có thể tổ chức trò chơi giữa các học sinh để kể về các thói quen chi tiêu trong gia đình.

Em hãy nêu thói quen chi tiêu trong gia đình em và nhận xét về thói quen đó.

c) Sản phẩm. Học sinh bước đầu nhận biết được một số biểu hiện của việc quản lý chi tiêu trong gia đình.

Gia đình em có thói quen chi tiêu hợp lý và tiết kiệm. Mỗi tháng, bố mẹ em sẽ lập kế hoạch chi tiêu cụ thể cho từng mục đích như tiền ăn, tiền học, tiền mua sắm, và tiền tiết kiệm. Em nhận thấy thói quen này rất hữu ích và giáo dục. Nó không chỉ giúp gia đình em quản lý tài chính hiệu quả mà còn dạy cho em những bài học quý giá về giá trị của tiền và tầm quan trọng của việc tiết kiệm.

d) Tổ chức thực hiện

Giao nhiệm vụ học tập:

GV giao nhiệm vụ cho HS, có thể tổ chức trò chơi giữa các học sinh để kể về các thói quen chi tiêu trong gia đình.

Em hãy nêu thói quen chi tiêu trong gia đình em và nhận xét về thói quen đó.

Thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện nhiệm vụ học tập theo nhóm/cá nhân chuẩn bị câu trả lời ra giấy.

GV mời 1 – 2 HS trả lời câu hỏi, các HS khác bổ sung ý kiến.

Báo cáo, thảo luận

GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ học tập của HS, sau đó dẫn dắt HS vào bài mới như lời dẫn trong SGK.

Kết luận, nhận định

- Giáo viên nhận xét đánh giá về quá trình thực hiện nhiệm vụ của học sinh

Gv nhấn mạnh:

Quản lý thu, chi là hoạt động cơ bản để thực hiện các mục tiêu tài chính của mỗi gia đình, giúp duy trì và nâng cao chất lượng cuộc sống. Vì vậy, mỗi gia đình cần trang bị kỹ năng quản lý thu, chi để sử dụng nguồn tiền hợp lý, thoả mãn được những nhu cầu cơ bản, tiết kiệm cho tương lai, góp phần tạo nên một gia đình hạnh phúc và phát triển.

2. Hoạt động: Khám phá

Nội dung 1: Tìm hiểu về quản lý thu, chi và sự cần thiết phải quản lý thu, chi trong gia đình

a) Mục tiêu. HS nêu được khái niệm quản lý thu, chi trong gia đình. Giải thích được sự cần thiết phải quản lý thu, chi trong gia đình.

b) Nội dung. HS đọc thông tin trong SGK và trả lời. GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thông tin trong SGK và trả lời câu hỏi:

1/ Từ các thông tin trên, em hãy cho biết thế nào là quản lý thu, chi trong gia đình.

2/ Qua thông tin 2, em hãy đánh giá thói quen chi tiêu nào tích cực và thói quen chi tiêu nào chưa tích cực. Vì sao?

3/ Em hãy cho biết những thói quen chi tiêu không tích cực sẽ ảnh hưởng như thế nào tới đời sống gia đình.

c) Sản phẩm.

+ Quản lý thu, chi trong gia đình là việc quản lý các khoản thu nhập và chi tiêu nhằm đáp ứng nhu cầu vật chất, tinh thần cho các thành viên trong gia đình và phù hợp với thu nhập của gia đình.

+ Trong các thói quen chi tiêu trên, có một số thói quen chi tiêu tích cực, một số thói quen chi tiêu không tích cực:

Thói quen chi tiêu tích cực: chỉ mua khi thực sự cần thiết; tiết kiệm điện, nước; bàn bạc, thống nhất giữa các thành viên trong gia đình trước khi chi tiêu.

Thói quen chi tiêu không tích cực: chi tiêu tùy hứng theo cảm xúc; chi tiêu hết thu nhập không có quỹ dự phòng;...

+ Thói quen chi tiêu tích cực giúp cho mỗi gia đình luôn chủ động trong cuộc sống và thực hiện được các mục tiêu tài chính.

Những thói quen chi tiêu không tích cực sẽ phá vỡ những mục tiêu tài chính của gia đình, không chủ động được trong những tình huống xấu như ốm đau, thất nghiệp,... làm cho cuộc sống rơi vào tình thế khó khăn.

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Giao nhiệm vụ học tập HS đọc thông tin trong SGK và trả lời.	1. QUẢN LÝ THU, CHI VÀ SỰ CẦN THIẾT PHẢI QUẢN LÝ THU, CHI

GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thông tin trong SGK và trả lời câu hỏi: 1/ Từ các thông tin trên, em hãy cho biết thế nào là quản lý thu, chi trong gia đình. 2/ Qua thông tin 2, em hãy đánh giá thói quen chi tiêu nào tích cực và thói quen chi tiêu nào chưa tích cực. Vì sao? 3/ Em hãy cho biết những thói quen chi tiêu không tích cực sẽ ảnh hưởng như thế nào tới đời sống gia đình. Thực hiện nhiệm vụ - Học sinh đọc thông tin. - HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm/cá nhân, viết câu trả lời ra giấy hoặc phiếu học tập. Báo cáo, thảo luận GV mời 1 – 2 đại diện nhóm/HS trong lớp lần lượt trả lời từng câu hỏi, các HS khác bổ sung ý kiến. Kết luận, nhận định – GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ học tập của HS và kết luận: Trong mỗi gia đình, để giải quyết những vấn đề cơ bản về tài chính như: cân đối thu - chi, thực hành tiết kiệm, gia tăng thu nhập giúp duy trì sự ổn định và phát triển cần phải quản lý thu, chi hiệu quả.	TRONG GIA ĐÌNH Khái niệm: Quản lý thu, chi là việc quản lý các khoản thu nhập, chi tiêu nhằm đáp ứng nhu cầu vật chất, tinh thần cho các thành viên trong gia đình và phù hợp với thu nhập của gia đình. Sự cần thiết phải quản lý thu, chi trong gia đình - Kiểm soát được các nguồn thu trong gia đình. - Theo dõi và điều chỉnh những thói quen chi tiêu không tích cực để đạt được các mục tiêu tài chính trong gia đình. - Chủ động thực hiện kế hoạch tài chính của gia đình. - Giúp cân bằng tài chính, chủ động ứng phó với các tình huống rủi ro có thể xảy ra trong gia đình. - Nâng cao chất lượng cuộc sống gia đình.
--	---

Nội dung 2: Tìm hiểu nội dung: Xây dựng kế hoạch quản lý thu, chi trong gia đình

a) Mục tiêu. HS tham gia lập và thực hiện kế hoạch thu, chi hợp lý trong gia đình

b) Nội dung. GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thông tin trong SGK và trả lời câu hỏi:

1/ Theo em, để xây dựng được kế hoạch quản lý thu, chi trong gia đình cần thực hiện những nội dung nào? Vì sao? Em hãy phân tích những nội dung đó.

2/ Hãy xây dựng kế hoạch quản lý thu, chi trong gia đình và thuyết trình về việc thực hiện kế hoạch đó trong gia đình em.

c) Sản phẩm.

Bước 1: Thảo luận để xác định mục tiêu tài chính trong gia đình và thời gian thực hiện. Mục tiêu tài chính trong gia đình là các mục tiêu giúp xác định ngân sách để gia đình thực hiện những dự định cụ thể trong một khoảng thời gian nhất định. Để thực hiện được các mục tiêu tài chính trong gia đình, phải thảo luận và thống nhất giữa các thành viên và xây dựng ngân quỹ gia đình.

Ví dụ: Sau khi kết hôn, vợ chồng bàn bạc thống nhất mục tiêu sau 1 năm sẽ mua sắm được những đồ dùng thiết yếu trong gia đình và tiết kiệm được khoảng 100 triệu đồng.

Căn cứ vào thời gian thực hiện có các mục tiêu tài chính sau: mục tiêu tài chính ngắn hạn, trung hạn và dài hạn.

Ví dụ: Gia đình bạn B (có 4 thành viên) đặt ra mục tiêu sau 3 tháng mua một chiếc xe đạp điện

chuẩn bị cho em gái vào học trung học phổ thông, sau 3 năm tích lũy được một khoản tiền cho anh trai vào học đại học, sau 10 năm sẽ mua được một căn chung cư,...

Việc đặt mục tiêu tài chính rõ ràng là bước đầu lên kế hoạch những gì gia đình muốn đạt được trong tương lai, có thể liên quan đến tiết kiệm, chi tiêu, kiếm tiền hoặc đầu tư.

Việc xác định được mục tiêu tài chính gia đình cần tiến hành như sau:

- Liệt kê tất cả những mục tiêu tài chính ngắn hạn, trung hạn, dài hạn.
- Xác định mức độ ưu tiên thực hiện các mục tiêu và thời hạn hoàn thành mục tiêu tài chính của gia đình, trong đó cần ưu tiên cho các mục tiêu cấp bách, cơ bản, thiết yếu, phù hợp với nguồn thu của gia đình.

Khi xác định mục tiêu cần đảm bảo tiêu chí cụ thể, đo lường được, có tính khả thi và giới hạn thời gian hoàn thành. Việc xác định mục tiêu cần có sự bàn bạc, thống nhất, đồng thuận giữa các thành viên trong gia đình để cùng nhau thực hiện mục tiêu.

Bước 2: Xác định các nguồn thu nhập trong gia đình.

Ví dụ: Để thực hiện được các mục tiêu tài chính, gia đình B đã liệt kê tất cả các nguồn thu nhập trong gia đình bao gồm:

- Thu nhập từ tiền lương của bố mẹ B.
- Lãi suất từ hai quyển sổ tiết kiệm của gia đình đã tích lũy được.
- Thu nhập từ tiền làm thêm của bố.
- Thu nhập từ tiền cho thuê cửa hàng của gia đình.

Xác định các nguồn thu nhập đã giúp gia đình B biết được tình hình tài chính hiện tại và có cơ sở để xây dựng kế hoạch thu, chi trong gia đình trong gia đình

Bước 3: Thống nhất các khoản chi thiết yếu và không thiết yếu trong gia đình.

Ví dụ: Gia đình Q đã bàn bạc và xác định các khoản chi phí cần trả như: tiền nhà, tiền điện, tiền nước, tiền ăn uống, tiền học của con,... là các khoản chi bắt buộc, thiết yếu. Còn các khoản chi cho giải trí, mua sắm, ăn uống bên ngoài và các chi tiêu cá nhân khác được xác định là khoản chi không thiết yếu.

Việc chi tiêu trong gia đình luôn đảm bảo nguyên tắc ưu tiên cho những nhu cầu thiết yếu, cân nhắc những khoản chi không thiết yếu để cân đối thu – chi và thực hiện mục tiêu tiết kiệm.

Bước 4: Thống nhất tỉ lệ phân chia các khoản chi: thiết yếu, không thiết yếu và tiết kiệm. Trên cơ sở theo dõi mức chi tiêu của gia đình, căn cứ vào nguồn thu, mục tiêu tài chính và danh mục các khoản chi thiết yếu và không thiết yếu của gia đình để xác định tỉ lệ phân chia các khoản chi cho phù hợp với đặc điểm của gia đình.

Dựa trên tỉ lệ đó, phân bổ số tiền cụ thể cho từng khoản chi.

Ví dụ: Trong cuộc sống, gia đình cô H thực hiện triệt để quy tắc 50/30/20, các chi tiêu trong gia đình sẽ được chia thành tỉ lệ 50%, 30% và 20%. Trong đó: 50% dành cho các chi tiêu thiết yếu cho gia đình như: chi phí đi lại, ăn uống, điện nước, tiền học cho con,... 30% thu nhập được dùng cho các mục tiêu tài chính như trả nợ, tiết kiệm, quỹ dự phòng,... 20% dành cho các chi tiêu cá nhân của các thành viên trong gia đình bao gồm các khoản chi phí mua sắm, du lịch, giải trí,... Cuối mỗi tháng, cô tổng hợp chi tiêu trong tháng, so sánh chi tiêu thực tế với kế hoạch đề ra. Từ đó, đưa ra những nhận định khách quan và điều chỉnh chi tiêu những tháng sau cho phù hợp. Trước khi điều chỉnh, cô luôn thảo luận tạo sự đồng tình của các thành viên để chi tiêu hợp lý và đảm bảo hoà khí trong gia đình.

Bước 5: Thực hiện các khoản thu, chi hằng tháng theo kế hoạch thông qua việc ghi chép và điều chỉnh các khoản chi tiêu cho phù hợp.

Ví dụ: Vợ chồng anh N có tổng thu nhập từ 20 – 25 triệu đồng/tháng. Kể từ khi mới kết hôn, anh chị đã thống nhất cách thức kiểm soát thu, chi. Mọi nguồn thu của các thành viên trong gia đình đều được ghi chép lại và người vợ sẽ giữ tiền. Bên cạnh đó, anh chị còn đưa ra 4 cách kiểm soát nguồn chi: chỉ mua sắm vào những ngày quy định, chi tiêu có mục đích, tạo một danh sách mua sắm trước khi mua và tạo ra giới hạn chi tiêu. Nhờ vậy mà gia đình anh N luôn đạt trạng thái chi tiêu hiệu quả và tiết kiệm được những khoản tiền đều đặn hằng tháng.

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Giao nhiệm vụ học tập GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thông tin trong SGK và trả lời câu hỏi: 1/ Theo em, để xây dựng được kế hoạch quản lí thu, chi trong gia đình cần thực hiện những nội dung nào? Vì sao? Em hãy phân tích những nội dung đó. 2/ Hãy xây dựng kế hoạch quản lí thu, chi trong gia đình và thuyết trình về việc thực hiện kế hoạch đó trong gia đình em. Thực hiện nhiệm vụ - Học sinh đọc thông tin. - HS thực hiện nhiệm vụ học tập theo nhóm học tập, chuẩn bị câu trả lời ra giấy hoặc bảng nhóm để trình bày trước lớp Báo cáo, thảo luận GV triển khai phần báo cáo kết quả học tập: mời đại diện 1 – 2 nhóm trình bày câu trả lời, đại diện các nhóm khác nhận xét, phản biện, bổ sung. Kết luận, nhận định GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ học tập của HS, sau đó kết luận: Sau khi lập được kế hoạch chi tiêu trong gia đình, cần thực hiện nghiêm túc bản kế hoạch đó. Trước hết, cần ghi chép đầy đủ các khoản chi tiêu trong gia đình, đối chiếu với định mức trong kế hoạch để cân đối và quyết tâm thực hiện mục tiêu. Điều quan trọng là phải kiểm soát được việc chi tiêu, tránh các khoản chi tiêu không hợp lí, thực hiện thói quen tiêu dùng thông minh để đạt được các mục tiêu tài chính. Nếu có những lí do đột xuất khiến việc chi tiêu trong gia đình quá mức quy định thì cần có ngay biện pháp điều chỉnh bằng cách cắt giảm những khoản chi không cần thiết để bù lại. Lưu ý: Trong trường hợp có những biến động làm cho thu nhập của gia đình giảm xuống (như có thành viên bị mất việc, hoạt động kinh doanh thua lỗ,...)	2. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH QUẢN LÍ THU, CHI TRONG GIA ĐÌNH Bước 1. Thảo luận để xác định mục tiêu tài chính trong gia đình: Bước 2. Xác định các nguồn thu nhập trong gia đình: Bước 3. Thống nhất các khoản chi thiết yếu và không thiết yếu trong gia đình Bước 4. Thống nhất tỉ lệ phân chia các khoản chi thiết yếu, không thiết yếu và tiết kiệm trong gia đình Bước 5. Thực hiện các khoản thu, chi theo kế hoạch

cần điều chỉnh ngay kế hoạch chi tiêu sao cho tiết kiệm, phù hợp với mức thu nhập mới,...	
---	--

3. Hoạt động: Luyện tập

Câu 1: Em đồng tình hay không đồng tình với các quan điểm dưới đây? Vì sao?

- a. Quản lý thu, chi là việc quản lý các nguồn thu nhập và các khoản chi tiêu của tất cả các thành viên trong gia đình.
- b. Mục đích của quản lý thu, chi trong gia đình là duy trì những thói quen chi tiêu tích cực và hạn chế những thói quen chi tiêu không tích cực.
- c. Chỉ khi nào được chi tiêu theo sở thích, thỏa mãn mọi nhu cầu của các thành viên trong gia đình thì mới đạt được mục tiêu tự do tài chính.
- d. Muốn nâng cao chất lượng cuộc sống thì mỗi gia đình đều phải có kỹ năng quản lý thu, chi.
- a) Mục tiêu.** Rèn luyện kỹ năng xử lý tình huống, liên hệ thực tế nhằm điều chỉnh ý thức, hành vi của bản thân với những vấn đề liên quan đến nội dung bài học.

b) Nội dung.

GV giao nhiệm vụ cho HS nghiên cứu từng quan điểm trong bài tập 1, bày tỏ điểm và đưa ra giải thích về sự lựa chọn đó.

c) Sản phẩm.

- a. Quan điểm này không đúng, vì không phải thành viên nào trong gia đình cũng đi làm, có thu nhập và tham gia vào các hoạt động tạo nên các nguồn thu nhập và chi tiêu trong gia đình được. Ví dụ: trẻ em, người cao tuổi,...
- b. Quan điểm này đúng, vì nếu không quản lý thu, chi trong gia đình thì khó có thể duy trì những thói quen chi tiêu tích cực và hạn chế những thói quen chi tiêu không tích cực.
- c. Quan điểm này không đúng, vì nếu chi tiêu theo sở thích, thỏa mãn mọi nhu cầu của các thành viên trong gia đình sẽ dẫn đến hậu quả các khoản thu nhập không thể đủ để bù đắp cho chi tiêu dẫn đến thâm hụt ngân sách gia đình, nợ nần,...
- d. Quan điểm này đúng, vì quản lý thu, chi trong gia đình hợp lý sẽ kiểm soát được các nguồn thu trong gia đình; Theo dõi và điều chỉnh những thói quen chi tiêu không tích cực để đạt được các mục tiêu tài chính trong gia đình; Chủ động thực hiện kế hoạch tài chính của gia đình; Giúp cân bằng tài chính, chủ động ứng phó với các tình huống rủi ro có thể xảy ra trong gia đình và nâng cao chất lượng cuộc sống gia đình.

d) Tổ chức thực hiện

Giao nhiệm vụ học tập

GV giao nhiệm vụ cho HS nghiên cứu từng quan điểm trong bài tập 1, bày tỏ điểm và đưa ra giải thích về sự lựa chọn đó.

Thực hiện nhiệm vụ

Cá nhân HS thực hiện nhiệm vụ học tập, viết câu trả lời vào phiếu học tập.

Báo cáo, thảo luận

GV mời 1 – 2 HS thể hiện quan điểm của mình, các HS khác trong lớp bổ sung ý kiến, sau đó GV nhận xét và kết luận

Kết luận, nhận định

- Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp và đưa ra kết luận

Câu 2: Em hãy cho biết việc làm của nhân vật trong các trường hợp dưới đây có ý nghĩa thế nào trong quản lý thu, chi gia đình:

a. Chị D luôn ghi chép tất cả các khoản chi và lập bảng theo dõi chi tiêu hằng tháng của gia đình để có sự điều chỉnh vào tháng sau nếu cần thiết.

b. Mặc dù thu nhập gia đình còn thấp nhưng vợ chồng chị B thống nhất duy trì tiết kiệm 20% thu nhập mỗi tháng để bảo đảm quy tắc thu, chi 50/30/20.

c. Hằng tháng, vợ chồng chị Q thường xác định hạn mức mua sắm của hai vợ chồng để không ảnh hưởng đến khoản tiết kiệm chung của gia đình.

a) Mục tiêu. HS vận dụng các kiến thức đã học để tham gia giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế cuộc sống liên quan đến việc quản lý thu, chi trong gia đình

b) Nội dung. GV giao nhiệm vụ cho HS nghiên cứu việc làm của từng nhân vật trong bài tập 2, nhận xét và giải thích về hành vi của các nhân vật trong từng tình huống.

c) Sản phẩm.

a. Đây là một thói quen tốt để thực hiện kế hoạch quản lý thu, chi trong gia đình.

b. Đây là một việc làm đúng, vì ngay cả khi thu nhập còn thấp gia đình vẫn có ý thức tiết kiệm một khoản nhỏ để dự phòng thông qua việc kiên trì bảo đảm nguyên tắc 50/30/20.

c. Đây là một việc làm tốt, một thói quen tốt để chi tiêu hiệu quả, thực hành tiết kiệm để thực hiện được các mục tiêu tài chính của gia đình.

d) Tổ chức thực hiện

Giao nhiệm vụ học tập

GV giao nhiệm vụ cho HS nghiên cứu việc làm của từng nhân vật trong bài tập 2, nhận xét và giải thích về hành vi của các nhân vật trong từng tình huống.

Thực hiện nhiệm vụ

Cá nhân HS thực hiện nhiệm vụ học tập, viết câu trả lời vào giấy nháp/phiếu học tập.

Báo cáo, thảo luận

Cá nhân HS thực hiện nhiệm vụ học tập, viết câu trả lời vào giấy nháp/phiếu học tập, GV mời 1 – 2 HS thể hiện quan điểm của mình, các HS khác trong lớp bổ sung ý kiến

Kết luận, nhận định

GV mời 1 – 2 HS thể hiện quan điểm của mình, các HS khác bổ sung ý kiến, sau đó GV nhận xét và kết luận

Câu 3: Em hãy liệt kê những thói quen chi tiêu tích cực trong gia đình và kết quả của những thói quen đó.

a) Mục tiêu. HS vận dụng các kiến thức đã học để tham gia giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế cuộc sống thấy được sự ý nghĩa của việc thực hiện quản lý chi tiêu trong gia đình.

b) Nội dung. GV giao nhiệm vụ cho HS liệt kê và chuẩn bị thuyết trình về những thói quen chi tiêu tích cực trong gia đình và kết quả của những thói quen đó.

Lưu ý: GV có thể giao cho HS làm bài tập này ở nhà với thời gian cụ thể.

– HS làm việc và chuẩn bị bài thuyết trình.

– GV mời HS báo cáo kết quả làm việc.

– GV nhận xét và kết luận một số ý chính cho từng vấn đề.

c) Sản phẩm.

Một số thói quen chi tiêu tích cực trong gia đình:

– Chi tiêu có kế hoạch.

– Bàn bạc, thống nhất giữa các thành viên gia đình trong chi tiêu.

– Chi tiêu tiết kiệm,...

d) Tổ chức thực hiện

Chuyển giao nhiệm vụ

GV giao nhiệm vụ cho HS liệt kê và chuẩn bị thuyết trình về những thói quen chi tiêu tích cực trong gia đình và kết quả của những thói quen đó.

Lưu ý: GV có thể giao cho HS làm bài tập này ở nhà với thời gian cụ thể.

- HS làm việc và chuẩn bị bài thuyết trình.
- GV mời HS báo cáo kết quả làm việc.
- GV nhận xét và kết luận một số ý chính cho từng vấn đề.

Thực hiện nhiệm vụ

HS làm việc nhóm chuẩn bị bài giới thiệu.

Báo cáo, thảo luận

GV triển khai báo cáo kết quả thảo luận cho từng cấp độ.

Kết luận, nhận định

GV nhận xét và kết luận giúp học sinh thấy được sự ý nghĩa của việc thực hiện quản lý thu chi trong gia đình

Câu 4: Em hãy đọc trường hợp dưới đây và trả lời câu hỏi:

Đầu năm, vợ chồng anh A thống nhất đặt mục tiêu mỗi tháng sẽ dành 60% thu nhập cho các chi tiêu thiết yếu, tiết kiệm 20% thu nhập gia đình để có đủ tiền mua xe máy nhưng hai tháng nay, anh A bị mất việc, thu nhập gia đình bị giảm sút, kinh tế gia đình eo hẹp mà vợ anh vẫn quyết tâm thực hiện mục tiêu tiết kiệm đã đặt ra bằng cách cắt giảm một số chi tiêu thiết yếu trong gia đình.

Em hãy chỉ ra những biểu hiện quản lý thu, chi gia đình hợp lý, không hợp lý trong trường hợp trên. Em hãy đưa ra lời khuyên cho gia đình để quản lý thu, chi gia đình hiệu quả hơn.

a) Mục tiêu. HS vận dụng các kiến thức đã học để tham gia giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế cuộc sống thấy được sự ý nghĩa của việc quản lý thu chi trong gia đình

b) Nội dung. GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thông tin trong bài tập 4 và trả lời câu hỏi: *Em hãy chỉ ra những biểu hiện quản lý thu, chi gia đình hợp lý, không hợp lý trong trường hợp trên. Em hãy đưa ra lời khuyên cho gia đình để quản lý thu, chi gia đình hiệu quả hơn.*

c) Sản phẩm.

Việc đầu năm vợ chồng anh A thống nhất đặt mục tiêu mỗi tháng sẽ dành 60% thu nhập cho các chi tiêu thiết yếu, tiết kiệm 20% thu nhập gia đình để có đủ tiền mua xe máy là hợp lý. Vì trong quản lý thu, chi trong gia đình chỉ khi nào có sự bàn bạc, thống nhất và kiên trì thực hiện mới có thể đạt được các mục tiêu tài chính trong gia đình.

Khi anh A bị mất việc, thu nhập gia đình bị giảm sút, kinh tế gia đình eo hẹp nhưng vợ anh vẫn quyết tâm thực hiện mục tiêu tiết kiệm đã đặt ra bằng cách cắt giảm một số chi tiêu thiết yếu trong gia đình là không hợp lý. Vì, cách cắt giảm một số chi tiêu thiết yếu trong gia đình sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe của các thành viên trong gia đình.

Lời khuyên: Vợ chồng anh A nên thống nhất với nhau điều chỉnh quy tắc thu, chi bảo đảm các khoản chi thiết yếu và cắt giảm các khoản chi không thiết yếu để thực hiện các mục tiêu tài chính trong gia đình.

d) Tổ chức thực hiện

Chuyển giao nhiệm vụ

GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thông tin trong bài tập 4 và trả lời câu hỏi: *Em hãy chỉ ra những biểu hiện quản lý thu, chi gia đình hợp lý, không hợp lý trong trường hợp trên. Em hãy đưa ra lời khuyên cho gia đình để quản lý thu, chi gia đình hiệu quả hơn.*

Thực hiện nhiệm vụ

HS làm việc nhóm chuẩn bị bài giới thiệu.

Báo cáo, thảo luận

GV triển khai báo cáo kết quả thảo luận cho từng cấp độ. Mời đại diện nhóm 1 giới thiệu, đại diện nhóm 2 nêu câu hỏi phản biện, nhận xét và bổ sung, các HS khác có thêm ý kiến đóng góp.

Kết luận, nhận định

GV nhận xét và kết luận giúp học sinh thấy được sự sự ý nghĩa của việc thực hiện quản lý thu chi trong gia đình

4. Hoạt động: Vận dụng

Câu 1: Em hãy liệt kê những mục tiêu tài chính và kế hoạch thực hiện các mục tiêu đó trong gia đình em.

a) Mục tiêu. HS tự giác áp dụng những điều đã học để phát hiện và giải quyết các vấn đề liên quan đến việc thực hiện quản lý thu chi trong gia đình

b) Nội dung. GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện bài tập vận dụng tại nhà:

Em hãy liệt kê những mục tiêu tài chính và kế hoạch thực hiện các mục tiêu đó trong gia đình em.

c) Sản phẩm.

Bước đầu áp dụng những điều đã học để phát hiện và giải quyết các vấn đề liên quan đến việc thực hiện quản lý thu chi trong gia đình

d) Tổ chức thực hiện

Chuyển giao nhiệm vụ

GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện bài tập vận dụng tại nhà:

Em hãy liệt kê những mục tiêu tài chính và kế hoạch thực hiện các mục tiêu đó trong gia đình em.

Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh làm việc ở nhà, suy nghĩ và hoàn thành nhiệm vụ

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên bố trí thời gian để các học sinh chia sẻ bài viết của mình qua nhóm lớp để các học sinh khác cùng trao đổi

Kết luận, nhận định

- Căn cứ vào các tiêu chí, các yêu cầu đặt ra đưa ra những nhận xét để giúp các học sinh hiểu hơn việc thực hiện quản lý thu chi trong gia đình.

Câu 2: Em hãy viết bài luận ngắn chia sẻ suy nghĩ của mình về nhận định “Quản lý thu, chi trong gia đình trở thành cầu nối giúp các thành viên trong gia đình hiểu nhau và sống hạnh phúc hơn”.

a) Mục tiêu. HS tự giác áp dụng những điều đã học để phát hiện và giải quyết các vấn đề liên quan đến việc thực hiện quản lý thu chi trong gia đình

b) Nội dung. GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện bài tập vận dụng tại nhà:

Em hãy viết bài luận ngắn chia sẻ suy nghĩ của mình về nhận định “Quản lý thu, chi trong gia đình trở thành cầu nối giúp các thành viên trong gia đình hiểu nhau và sống hạnh phúc hơn”.

c) Sản phẩm.

Bước đầu áp dụng những điều đã học để phát hiện và giải quyết các vấn đề liên quan đến việc thực hiện quản lý thu chi trong gia đình

d) Tổ chức thực hiện

Chuyển giao nhiệm vụ

GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện bài tập vận dụng tại nhà:

Em hãy viết bài luận ngắn chia sẻ suy nghĩ của mình về nhận định “Quản lý thu, chi trong gia đình trở thành cầu nối giúp các thành viên trong gia đình hiểu nhau và sống hạnh phúc hơn”.

Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh làm việc ở nhà, suy nghĩ và hoàn thành nhiệm vụ

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên bố trí thời gian để các học sinh chia sẻ bài viết của mình qua nhóm lớp để các học sinh khác cùng trao đổi

Kết luận, nhận định

- Căn cứ vào các tiêu chí, các yêu cầu đặt ra đưa ra những nhận xét để giúp các học sinh hiểu hơn việc thực hiện quản lý thu chi trong gia đình

Tuần 18- TIẾT 35

NGÀY SOẠN 15/12/2025

Lớp dạy: 12/10

BÀI ÔN TẬP CUỐI KỲ 1
(Bộ kết nối tri thức với cuộc sống)

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU.

1. Về mục tiêu:

- Nhằm củng cố lại những kiến thức HS đạt được trong các bài ở trong học kỳ I lớp 12; học sinh biết được khả năng học tập của mình so với yêu cầu của chương trình
- Giúp GV nắm được tình hình học tập của lớp mình, trên cơ sở đó đánh giá đúng quá trình dạy học, từ đó có kế hoạch điều chỉnh phương pháp và hình thức tổ chức dạy học cho phù hợp để không ngừng nâng cao hiệu quả về phương pháp, hình thức tổ chức dạy học.
- Vận dụng được các kiến thức đã học vào trong cuộc sống từ đó rút ra được bài học cho bản thân.
- Rèn luyện được kỹ năng khi xem xét, đánh giá các hiện tượng kinh tế, các hoạt động kinh tế của bản thân, của người khác,
- HS có thái độ học tập đúng và điều chỉnh quá trình học tập của mình.

2. Năng lực cần hướng tới :

Năng lực điều chỉnh hành vi: Nhận biết được những hiện tượng, các hoạt động của nền kinh tế đang diễn ra xung quanh mình, nhận thức đúng và có những hành vi đúng đắn, phù hợp khi tham gia vào các hoạt động kinh tế đó

Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức bản thân lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân, có những suy nghĩ và định hướng về nghề nghiệp của bản thân sau khi ra trường, biết điều chỉnh bản thân mình để bước đầu trang bị những kiến thức cơ bản về kinh tế sau này

3. Phẩm chất:

Trung thực: Thực hiện tốt nhiệm vụ học tập hoàn thành có chất lượng bài kiểm tra giữa kỳ để đạt kết quả cao

Trách nhiệm: Có trách nhiệm với bản thân, tích cực, chủ động để hoàn thành được nhiệm vụ học tập của bản thân.

Chăm chỉ: Chăm chỉ học tập, rèn luyện, tích cực áp dụng những kiến thức đã học vào đời sống.
Tích cực ôn tập và củng cố kiến thức để đạt kết quả cao trong bài kiểm tra.

II. PHẠM VI KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP

Ôn tập các đơn vị kiến thức đã học trong học kỳ 1 gồm các bài và chủ đề sau

Bài 1: Tăng trưởng và phát triển kinh tế

Bài 2: Hội nhập kinh tế quốc tế

Bài 3: Bảo hiểm

Bài 4: An sinh xã hội

Bài 5: Lập kế hoạch kinh doanh

Bài 6: Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp

Bài 7: Quản lý thu chi trong gia đình

III. HÌNH THỨC ÔN TẬP:

1. Củng cố kiến thức cơ bản

- Giáo viên củng cố lại các kiến thức cơ bản của từng bài dưới dạng sơ đồ tư duy
- Khắc sâu những kiến thức cần nhớ để ôn tập và kiểm tra

2. Luyện tập một số dạng câu hỏi ôn tập

- Câu hỏi trắc nghiệm
- Câu hỏi tình huống

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a. Mục tiêu:

- Tạo được hứng thú với bài học.
- Học sinh bước đầu nhớ lại những kiến thức cơ bản đã học trong học kỳ 1

b. Nội dung: Giáo viên hướng dẫn học sinh tiếp cận với bài mới bằng trò chơi “nhanh tay nhanh mắt”

Em hãy nhắc lại những kiến thức cơ bản từ bài 1 đến bài số 7

d. Tổ chức thực hiện:

Giao nhiệm vụ học tập:

- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua trò chơi “nhanh tay nhanh mắt”

Lượt chơi:

- Chia lớp thành 2 nhóm: Nhóm A và B. Trong vòng 5 phút các em lần lượt lên bảng những đơn vị kiến thức mà mình đã được học

- Đại diện nhóm lên trình bày những sản phẩm mà nhóm mình tìm được.

Thực hiện nhiệm vụ

- HS tiến hành chia nhóm, phân công nhiệm vụ các thành viên trong nhóm
- Các thành viên tham gia làm việc nhóm, suy nghĩ, trả lời.

Báo cáo và thảo luận

- Các học sinh trong nhóm lần lượt lên trình bày
- Học sinh cử đại diện nhóm lần lượt trình bày các câu trả lời.

Kết luận, nhận định

- Gv nhận xét, đánh giá, về mặt nhận thức của học sinh đối với các đơn vị kiến thức đã học trong học kỳ 1

2. Hoạt động 2: Khám phá

Nhiệm vụ 1: Vẽ sơ đồ tư để củng cố lại các đơn vị kiến thức đã học

a. Mục tiêu:

- HS củng cố lại được các đơn vị kiến thức đã học trong các bài 1 đến bài 7

b. Nội dung:

- GV cho học sinh thảo luận nhóm mỗi nhóm sẽ tiến hành vẽ sơ đồ tư duy cho 1 bài
- Học sinh làm việc theo nhóm

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh

- Học sinh chỉ ra được những đơn vị kiến thức cơ bản của từng bài để củng cố bài học

d. Tổ chức thực hiện:

Giao nhiệm vụ học tập

- GV giao nhiệm vụ cho học sinh chuẩn bị trước tại nhà theo các nhóm

Bài 1: Tăng trưởng và phát triển kinh tế

Bài 2: Hội nhập kinh tế quốc tế

Bài 3: Bảo hiểm

Bài 4: An sinh xã hội

Bài 5: Lập kế hoạch kinh doanh

Bài 6: Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp

Bài 7: Quản lý thu chi trong gia đình

Thực hiện nhiệm vụ

- HS đọc thông tin, làm việc theo nhóm, các nhóm trình bày ra tờ giấy A0 để chuẩn bị trình bày vào tiết sau

- Khuyến khích các cách trình bày sáng tạo và độc đáo

Báo cáo và thảo luận

- Giáo viên yêu cầu từng nhóm trả lời kết quả làm việc của nhóm mình.
- Giáo viên đánh giá kết quả của từng nhóm

Kết luận, nhận định

- Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của học sinh kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp.....

Giới thiệu một số sơ đồ tư duy để tham khảo

Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu nội dung: Luyện tập câu hỏi trắc nghiệm và tình huống

a. Mục tiêu:

- HS biết vận dụng kiến thức vào làm bài tập cụ thể
- Giải quyết các tình huống diễn ra trong thực tiễn

b. Nội dung:

- GV cho học sinh làm việc cá nhân, các học sinh suy nghĩ và trả lời câu hỏi trắc nghiệm

Câu 1: Chính sách an sinh xã hội **không** có vai trò nào dưới đây đối với đối tượng được hưởng?

A. Phòng ngừa biến cố.

B. Ngăn ngừa rủi ro.

C. Khắc phục rủi ro.

D. Quản lý xã hội.

Câu 2: Để thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội về giải quyết việc làm, Nhà nước khuyến khích các doanh nghiệp

A. tạo ra nhiều sản phẩm.

B. tạo ra nhiều việc làm mới.

C. bảo vệ người lao động.

D. tăng thu nhập cho người lao động.

Câu 3: Trong hệ thống chính sách an sinh xã hội ở nước ta hiện nay, một trong những chính sách dịch vụ xã hội cơ bản là dịch vụ

A. việc làm tối thiểu.

B. thu nhập tối đa.

C. y tế tối thiểu.

D. bảo hiểm tối thiểu.

Câu 4: Nội dung nào dưới đây **không** thể hiện mục tiêu của chính sách an sinh xã hội về giải quyết việc làm, bảo đảm thu nhập và giảm nghèo bền vững?

- A. Giảm tỷ lệ hộ giàu trong xã hội. B. Cải thiện cuộc sống hộ nghèo.
C. Xóa bỏ khoảng cách giàu nghèo. D. Giảm tỷ lệ người thất nghiệp.

Câu 5: Một trong những vai trò của an sinh xã hội là góp phần giúp các đối tượng được hưởng chính sách an sinh xã hội có thể chủ động, ngăn ngừa và giảm bớt

- A. phạm tội. B. rủi ro. C. quyền lợi. D. lợi nhuận.

Câu 6: Việc làm nào dưới đây góp phần thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội về vấn đề giải quyết việc làm?

- A. Chia đều các nguồn thu nhập. B. Đẩy mạnh xuất khẩu lao động.
C. Chấp hành quy tắc công cộng. D. Bảo trợ hoạt động truyền thông.

Câu 7: Một trong những mục tiêu của chính sách an sinh xã hội về bảo hiểm nhằm giúp người dân

- A. xóa đói giảm nghèo. B. xóa bỏ nhà tạm.
C. phòng ngừa rủi ro. D. phòng ngừa thất nghiệp.

Câu 8: Đối với đối tượng được hưởng chính sách an sinh xã hội, việc thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội đem lại lợi ích nào dưới đây?

- A. Hưởng thu nhập vô điều kiện B. Được hoàn trả lại lợi ích đã mất.
C. Khắc phục và giảm thiểu rủi ro. D. Được hỗ trợ miễn phí trọn đời.

Câu 9: Đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, việc thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội sẽ góp phần

- A. thúc đẩy sự phân hóa giàu nghèo. B. thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.
C. thúc đẩy tình trạng thất nghiệp. D. thúc đẩy tình trạng lạm phát.

Câu 10: Hệ thống các chính sách can thiệp của Nhà nước và các lực lượng xã hội thực hiện nhằm giảm mức độ nghèo đói, nâng cao năng lực tự bảo vệ của người dân và xã hội trước những rủi ro hay nguy cơ giảm hoặc mất thu nhập, bảo đảm ổn định, phát triển và công bằng xã hội là nội dung của khái niệm nào dưới đây?

- A. An sinh xã hội. B. Bảo hiểm xã hội.
C. Chất lượng cuộc sống. D. Thượng tầng xã hội.

Câu 11: Một trong những mục tiêu của việc thực hiện chính sách trợ giúp xã hội là nhằm giúp các đối tượng yếu thế trong xã hội có thể

- A. ổn định cuộc sống. B. mặc cảm và tự ti.
C. từ bỏ cuộc sống. D. gia tăng giàu nghèo.

Câu 12: Việc làm nào dưới đây góp phần thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội về vấn đề giải quyết việc làm?

- A. Chia đều lợi nhuận khu vực. B. Hưởng chế độ phụ cấp khu vực.
C. Xóa bỏ định kiến về giới. D. Phát triển sản xuất và dịch vụ.

Câu 13: Việc các chủ thể kinh tế xác định các vấn đề như kinh doanh mặt hàng gì, đối tượng khách hàng là ai, họ có nhu cầu gì là thực hiện nội dung nào dưới đây của việc lập kế hoạch kinh doanh?

- A. Xác định mục tiêu kinh doanh. B. Xác định chiến lược kinh doanh.
C. Xác định ý tưởng kinh doanh. D. Xác định điều kiện thực hiện.

Câu 14: Khi lập kế hoạch kinh doanh, các chủ thể cần thực hiện bước nào dưới đây?

- A. Xác định ý tưởng kinh doanh. B. Xác định thời gian hoàn thành.
C. Xác định mức lợi nhuận đạt được. D. Xác định chủ thể sẽ đỡ đầu.

Câu 15: Để quá trình kinh doanh diễn ra hiệu quả, kế hoạch kinh doanh của các chủ thể cần xác định được

- A. số thuế phải đóng.
- B. ý tưởng kinh doanh.
- C. số tiền sẽ thu lợi.
- D. thời gian thành công.

Câu 16: Khi các chủ thể đặt ra những kế hoạch và mục tiêu cụ thể sẽ đạt được khi tiến hành kinh doanh là đã thực hiện nội dung nào dưới đây của lập kế hoạch kinh doanh?

- A. Xác định điều kiện thực hiện.
- B. Xác định ý tưởng kinh doanh.
- C. Xác định chiến lược kinh doanh.
- D. Xác định mục tiêu kinh doanh.

Câu 17: Bước khởi đầu trong việc lập kế hoạch kinh doanh là các chủ thể phải xác định được

- A. ý tưởng kinh doanh.
- B. chiến lược kinh doanh.
- C. các rủi ro gặp phải.
- D. mục tiêu kinh doanh.

Câu 18: Khi phân tích yếu tố về khách hàng để lập kế hoạch kinh doanh, các chủ thể **không** cần quan tâm đến nội dung nào dưới đây?

- A. Hành vi tiêu dùng.
- B. Nguồn gốc xuất thân.
- C. Nhu cầu khách hàng.
- D. Độ tuổi khách hàng.

Câu 19: Khi xác định mục tiêu kinh doanh, các chủ thể **không** cần chú ý tới tiêu chí nào dưới đây?

- A. Tính có thể đo lường.
- B. Tính khả thi.
- C. Tính vô thời hạn.
- D. Tính cụ thể.

Câu 20: Một trong những điều kiện thực hiện ý tưởng kinh doanh mà các chủ thể sản xuất cần phân tích để lập kế hoạch kinh doanh phù hợp là

- A. yếu tố hội nhập.
- B. yếu tố khách hàng.
- C. yếu tố xuất thân.
- D. yếu tố quốc tế.

Câu 21: Một trong những đặc điểm của ý tưởng kinh doanh là ý tưởng đó phải có

- A. tính nhân đạo.
- B. tính sáng tạo.
- C. tính phi lợi nhuận.
- D. tính xã hội.

Câu 22: Khi xây dựng bản kế hoạch kinh doanh, các chủ thể **không** cần đưa nội dung nào dưới đây vào kế hoạch của mình?

- A. Phương hướng kinh doanh.
- B. Cách thức thực hiện.
- C. Thời điểm hoàn thành.
- D. Điều kiện thực hiện.

Câu 23: Nội dung cơ bản của một bản kế hoạch kinh doanh gồm một chuỗi các biện pháp, cách thức của chủ thể kinh doanh nhằm đạt được hiệu quả tối ưu được gọi là

- A. kế hoạch sản xuất.
- B. kế hoạch tài chính.
- C. chiến lược đàm phán.
- D. chiến lược kinh doanh.

Câu 24: Khi phân tích yếu tố tài chính để thực hiện ý tưởng kinh doanh, chủ thể cần phải phân tích nội dung nào dưới đây?

- A. Số vốn mình muốn có.
- B. Số vốn đã thua lỗ.
- C. Số vốn đã đầu tư.
- D. Số vốn cần huy động.

Câu 25: Trong quá trình lập kế hoạch kinh doanh, một trong những điều kiện mà cần chủ thể cần phân tích là yếu tố

- A. Nhân sự và đối thủ.
- B. Tài chính và nhân sự.
- C. Tài chính và lợi nhuận.
- D. Đối thủ và lợi nhuận.

Câu 26: Lập kế hoạch kinh doanh giúp các chủ thể kinh doanh xác định được

- A. lợi nhuận thực tế.
- B. thời điểm thất bại.
- C. thời gian thành công.
- D. mục tiêu hướng tới.

D. Kinh doanh bằng cách nào.

D. Lãi nhuận.

D. kinh doanh.

D. nhà nước.

D. Cụ thể.

D. Dự phòng cho các trường hợp khẩn cấp và tương lai.

D. Mục tiêu tài chính vô hạn.

D. Tình trạng hôn nhân gia đình.

D. Thu nhập tiền lãi gửi ngân hàng.

D. vô hạn.

D. Tối ưu hoá sử dụng khoản thu của bản thân.

B. Giúp cân bằng tài chính.

C. Hạn chế quan hệ gia đình.

D. Vượt qua rủi ro tài chính.

Câu 39: Nội dung nào dưới đây thể hiện việc xác định các nguồn thu nhập khi xây dựng kế hoạch chi tiêu trong gia đình?

A. Ghi chép các khoản chi tiêu hàng ngày.

B. Thống nhất tỷ lệ phân chia các khoản.

C. Chủ động tìm kiếm nguồn thu nhập.

D. Xác định khoản chi tiêu thiết yếu.

Câu 40: Khi tiến hành hoạt động kinh doanh, các doanh nghiệp thực hiện tốt trách nhiệm pháp lý khi chủ động

A. bài trừ quyền tự do tính ngưỡng.

B. làm trái thỏa ước lao động tập thể.

C. tham gia bảo vệ an ninh quốc gia.

D. tuyển dụng lao động trực tuyến

Câu 41: Nội dung nào dưới đây thể hiện trách nhiệm kinh tế của doanh nghiệp?

A. Sản xuất hàng giả để thu lợi ích.

B. Khuyến mại hàng kém chất lượng.

C. Sản xuất hàng hóa giá cả hợp lý.

D. Giới thiệu sai chất lượng sản phẩm.

Câu 42: Nội dung nào dưới đây thể hiện trách nhiệm pháp lý của các doanh nghiệp khi tiến hành hoạt động kinh doanh?

A. Nâng cao đời sống vật chất nhân dân.

B. Thực hiện chính sách, giảm nghèo.

C. Nộp thuế đầy đủ theo quy định.

D. Thực hiện chính sách an sinh xã hội.

Câu 43: Đối với doanh nghiệp, nội dung nào dưới đây thể hiện ý nghĩa của việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp?

A. Tăng lợi thế và khả năng cạnh tranh.

B. Góp phần bảo vệ môi trường sống.

C. Giúp ổn định cuộc sống cộng đồng.

D. Hỗ trợ cộng đồng vượt qua khó khăn

Câu 44: Theo quy định của pháp luật, khi tiến hành kinh doanh, mọi doanh nghiệp đều phải thực hiện nghĩa vụ tuân thủ pháp luật về môi trường là đã thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp ở hình thức nào dưới đây?

A. Trách nhiệm kinh tế.

B. Trách nhiệm pháp lý.

C. Trách nhiệm kinh doanh.

D. Trách nhiệm từ thiện.

Câu 45: Nội dung nào dưới đây **không** thể hiện ý nghĩa của việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp?

A. Bảo vệ môi trường sống.

B. Tránh rủi ro và khủng hoảng.

C. Gây thiệt hại người tiêu dùng.

D. Tăng năng suất lao động.

Câu 46: Doanh nghiệp hoạt động hiệu quả, có lợi nhuận, tạo ra việc làm có mức lương tương xứng là thể hiện hình thức trách nhiệm xã hội nào của doanh nghiệp?

A. Nhân văn.

B. Đạo đức.

C. Pháp lý.

D. Kinh tế.

Câu 47: Việc các chủ thể kinh tế thực hiện tốt trách nhiệm xã hội của mình khi kinh doanh sẽ đem lại lợi ích nào dưới đây đối với sự phát triển bền vững?

A. Bảo vệ bất bình đẳng xã hội.

B. Bảo vệ môi trường sống.

C. Gây rối loạn thị trường.

D. Cạnh tranh không lành mạnh.

Câu 48: Tạo việc làm, thu nhập và cơ hội phát triển cho người lao động, cung ứng nhiều sản phẩm có chất lượng cho người tiêu dùng là thể hiện hình thức trách nhiệm xã hội nào của doanh nghiệp?

A. Đạo đức.

B. Nhân văn.

C. Kinh tế.

D. Pháp lý.

Câu 49: Việc doanh nghiệp thực hiện tốt những chính sách và việc làm cụ thể nhằm mang lại ảnh hưởng tích cực đến xã hội đóng góp cho các mục tiêu xã hội và sự phát triển bền vững của đất nước là thể hiện nội dung nào dưới đây của doanh nghiệp?

A. Trách nhiệm tiêu dùng.

B. Trách nhiệm sản xuất.

C. Trách nhiệm xã hội.

D. Trách nhiệm phân phối.

Câu 50: Thực hiện tốt trách nhiệm xã hội sẽ đem lại lợi ích nào dưới đây đối với doanh nghiệp?

A. Xây dựng thương hiệu tích cực.

B. Giảm khả năng cạnh tranh.

C. Được nhà nước hỗ trợ thuế.

D. Thúc đẩy nguy cơ phá sản.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh

- Học sinh trả lời được câu hỏi, biết vận dụng các kiến thức để có thể giải quyết các tình huống trong thực tiễn

d. Tổ chức thực hiện:

Giao nhiệm vụ học tập:

Giáo viên yêu cầu học sinh làm một số bài tập dưới đây

Thực hiện nhiệm vụ

- HS đọc câu hỏi, ghi kết quả làm bài vào vở

- Trao đổi thảo luận với các bạn xung quang về kết quả làm bài của mình

Báo cáo và thảo luận

- Giáo viên yêu cầu các học sinh trả lời kết quả làm bài của mình.

Kết luận, nhận định

- Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của học sinh kịp thời động viên khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp.....

3. Hoạt động 3: Định hướng làm bài kiểm tra định kỳ

a. Mục tiêu bài kiểm tra: Học sinh bước đầu hình dung được yêu cầu, mục đích, nhiệm vụ của bài kiểm tra định kỳ. Có kế hoạch ôn tập để làm bài kiểm tra hiệu quả

b. Nội dung kiểm tra

- Phổ biến nội dung kiểm tra

- Hình thức kiểm tra

- Thời gian kiểm tra

- Biểu điểm và các quy định đối với bài kiểm tra

c. Giới hạn kiểm tra:

Kiến thức cơ bản

Bài 1: Tăng trưởng và phát triển kinh tế

Bài 2: Hội nhập kinh tế quốc tế

Bài 3: Bảo hiểm

Bài 4: An sinh xã hội

Bài 5: Lập kế hoạch kinh doanh

Bài 6: Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp

Bài 7: Quản lý thu chi trong gia đình

Sở GD-ĐT TP Đà Nẵng
Trường THPT Đỗ Đăng Tuyển

GV: Nguyễn Thị Bình- Tổ: Sử- Địa- GDKTPL